# DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

*(kèm theo Quyết định số 343 /QĐ-UBND ngày 19 /02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

| STT | Tên vị trí việc làm | Mã vị trí việc làm | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **I** | **Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý** | | |
| 1 | Giám đốc Sở | STTTT- LĐQL.01 | |
| 2 | Phó Giám đốc Sở | STTTT- LĐQL.02 | |
| 3 | Chánh Văn phòng Sở | STTTT- LĐQL.03 | |
| 4 | Trưởng phòng thuộc Sở | STTTT- LĐQL.04 | |
| 5 | Chánh Thanh tra Sở | STTTT- LĐQL.05 | |
| 6 | Phó Chánh Văn phòng Sở | STTTT- LĐQL.06 | |
| 7 | Phó Trưởng phòng thuộc Sở | STTTT- LĐQL.07 | |
| 8 | Phó Chánh Thanh tra Sở | STTTT- LĐQL.08 | |
| **II** | **Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông** | | |
| 9 | Chuyên viên chính về quản lý báo chí | STTTT- CMNV.01 | |
| 10 | Chuyên viên về quản lý báo chí | STTTT- CMNV.02 | |
| 11 | Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại | STTTT- CMNV.03 | |
| 12 | Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở | STTTT- CMNV.04 | |
| 13 | Chuyên viên về quản lý xuất bản | STTTT- CMNV.05 | |
| 14 | Chuyên viên về quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử | STTTT- CMNV.06 | |
| 15 | Chuyên viên về quản lý bưu chính | STTTT- CMNV.07 | |
| 16 | Chuyên viên chính về quản lý viễn thông | STTTT- CMNV.08 | |
| 17 | Chuyên viên về quản lý viễn thông | STTTT- CMNV.09 | |
| 18 | Chuyên viên chính về quản lý công nghệ thông tin | STTTT- CMNV.10 | |
| 19 | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | STTTT- CMNV.11 | |

| STT | Tên vị trí việc làm | Mã vị trí việc làm | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 20 | Chuyên viên về quản lý an toàn thông tin mạng | STTTT- CMNV.12 | |
| **III** | **Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn dùng chung** | | |
| 21 | Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy | STTTT-CMDC.01 | |
| 22 | Chuyên viên về tổ chức bộ máy | STTTT-CMDC.02 | |
| 23 | Chuyên viên hành chính - văn phòng | STTTT-CMDC.03 | |
| 24 | Chuyên viên về quản trị công sở | STTTT-CMDC.04 | |
| 25 | Chuyên viên về thi đua, khen thưởng | STTTT-CMDC.05 | |
| 26 | Chuyên viên về Tổng hợp | STTTT-CMDC.06 | |
| 27 | Chuyên viên về Lưu trữ | STTTT-CMDC.07 | |
| 28 | Chuyên viên về pháp chế | STTTT-CMDC.08 | |
| 29 | Chuyên viên về công tác thanh tra | STTTT-CMDC.09 | |
| 30 | Thanh tra viên về công tác thanh tra | STTTT-CMDC.10 | |
| 31 | Kế toán viên | STTTT-CMDC.11 | |
| 32 | Văn thư viên | STTTT-CMDC.12 | |
| **IV** | **Vị trí việc làm thuộc nhóm Hỗ trợ, phục vụ** | | |
| 33 | Nhân viên Kỹ thuật | STTTT-HTPV.01 | |
| 34 | Nhân viên phục vụ | STTTT-HTPV.02 | |
| 35 | Lái xe | STTTT-HTPV.03 | |
| 36 | Bảo vệ | STTTT-HTPV.04 | |